

## KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÓM 24-36 THÁNG

**Chủ đề: Bé và các bạn**

### I. MỤC TIÊU

Mục tiêu	Nội dung
<b>1. Giáo dục phát triển thể chất</b>	
<b>a. Phát triển vận động</b>	
MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít, thở, tay, lưng/bụng và chân	<p><b>* Tổ chức cho trẻ tập bài TDBS và bài tập phát triển chung các động tác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.</li> <li>+ Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay</li> <li>+ Lưng, bụng lườn: cúi người về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên</li> <li>+ Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân, bật tách 2 chân</li> </ul>
MT2: Giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy, thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô, đi trong đường hẹp có đội vật trên đầu, đi có mang vật trên tay.	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập đi, chạy.</li> <li>+ Đi trong đường hẹp ,</li> <li>+ Đi theo hướng thẳng.</li> </ul>
<b>b. Dinh dưỡng &amp; sức khỏe</b>	
- MT8: Thích nghi với chế độ ăn và ăn các loại thức ăn khác nhau	<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.</li> <li>- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.</li> </ul>
- MT9: Ngủ 1 giấc buổi trưa ,đi vệ sinh đúng nơi qui định	<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt :</li> <li>+ Ngủ 1 giấc buổi trưa</li> <li>+ Đi vệ sinh đúng nơi qui định</li> </ul>

<p>- MT12: Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm bếp đang đun phích nước nóng, xô nước, giếng khi được nhắc nhở</p> <p>- MT13: Biết và tránh một số hành động nguy hiểm( leo chèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn) khi được nhắc nhở</p>	<p><b>* HĐ trò chuyện ở mọi lúc mọi nơi:</b></p> <p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (bếp đang đun, phích nước nóng, ổ cắm điện, quạt đang chạy xô nước, giếng)</p> <p><b>* HĐ đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện:</b></p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.(leo trèo hàng rào, cầu thang, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)</p> <p>QCN: Trẻ có quyền sống trong môi trường an toàn, không có nguy cơ nguy hiểm</p> <p>- Trẻ có bổn phận nhận biết những nguy cơ xung quanh không an toàn và tránh xa các vật dụng nguy hiểm.</p>
<p><b>2. Giáo dục phát triển nhận thức</b></p>	
<p>MT15: Chơi, bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc</p>	<p><b>- Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <p>Chỉ, chọn đúng các đồ dùng, đồ chơi to - nhỏ, cất các đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu của cô.</p> <p>- Chọn các đồ dùng, đồ chơi mà trẻ thích, bắt trước một số hành động của người lớn, nhập vai chơi, cùng các bạn.</p> <p>- Sử dụng một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc, trống lắc, sắc xô, phách gõ, soong loang, đèn ông sao - chiếc lồng đèn ....-</p>
<p>MT16: Nói được tên bản thân, và những người gần gũi khi được hỏi</p>	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <p>Tên, tuổi, của bản thân và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình khi được hỏi</p> <p>QCN: Trẻ có quyền được nhận diện và tự hào về những người thân gần gũi: biết được tên, tuổi, giới tính của mình. Và của người thân</p>
<p>MT17: Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi</p>	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <p>-Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: Tay, chân, mắt, mũi, miệng, tai.</p>

<p>MT22: Trẻ nhận biết được đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp</p>	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b>          - Nhận biết được đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp  <b>* QCN:</b> Quyền được học tập trong môi trường an toàn, sạch đẹp; Quyền được vui chơi, hoạt động          - Bổn phận: Bảo vệ trường lớp; Giữ vệ sinh môi trường chung...</p>
<p><b>3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b></p>	
<p>MT24: Thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động . Ví dụ: cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay</p>	<p><b>* HĐ trò chuyện ở mọi lúc mọi nơi:</b>          - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói  <b>* ATGT:</b> - Trẻ được tham gia trò chơi mô phỏng về phương tiện giao thông: Nghe âm thanh đoán tên phương tiện</p>
<p>MT25: Trả lời các câu hỏi</p>	<p><b>* HĐ đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện:</b>          – Nghe các câu hỏi; Cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? Như thế nào?</p>
<p>MT26: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật</p> <p>MT28: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo</p>	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b>          - Nghe kể truyện và trả lời các câu hỏi của cô về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật  <b>* QCN:</b> Trẻ có quyền: được yêu thương, chăm sóc và bảo vệ          - Trẻ có bổn phận: Biết yêu thương giúp đỡ bạn bè....  <b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b>          - Đọc thơ, ca dao, đồng dao có câu 3 - 4 tiếng</p>
<p><b>4. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b></p>	
<p>MT34; Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)</p>	<p><b>* HĐ trò chuyện ở mọi lúc mọi nơi:</b>          - Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.          + Lòng ghép chuyên đề giáo dục quyền con người</p>

MT39: Biểu lộ cảm xúc vui buồn , sợ hãi, qua nét mặt cử chỉ:	<p><b>* HĐ trò chuyện ở mọi lúc mọi nơi:</b></p> <p>-Biểu lộ cảm xúc vui buồn , sợ hãi, qua nét mặt cử chỉ</p> <p><b>* QCN:</b> Trẻ có quyền bày tỏ cảm xúc của mình một cách tự do</p>
MT43: Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	<p><b>* HĐ trò chuyện ở mọi lúc mọi nơi:</b></p> <p>Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</p>
MT44: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/Bản nhạc quen thuộc	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định</b></p> <p>- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.</p> <p>Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc</p>
MT45: Thích tô màu,vẽ, nặn, xé, xâu hạt, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	<p><b>* Hoạt động chơi tập có chủ định:</b></p> <p>- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò xếp hình</p> <p>- Xem tranh</p>

## II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết tên và nói được một số đặc điểm, của trường, lớp đang học, biết tên cô, tên các bạn trong lớp.
- Biết công việc của các cô trong lớp học.
- Biết thể hiện yêu thương, quan tâm, chia sẻ với cô, các bạn trong lớp.
- Kính trọng, chào hỏi, xưng hô lễ phép với người trên (Ông, Bà, Bố, Mẹ...) và mọi người xung quanh.

### 2. Chuẩn bị

#### a. Trang trí , tạo môi trường lớp học

- Đồ dùng xung quanh lớp được xếp gọn gàng trên giá đồ dùng, rổ đựng đồ dùng, tranh ảnh phù hợp với chủ đề, bài học...
- Các loại vật liệu có sẵn: rơm, lá, giấy, vải vụn...

#### b. Đồ dùng dạy học của cô

- Trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm theo đúng kế hoạch.
- Có bàn ghế, tủ, giá, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, đa dạng phong phú, hấp dẫn về màu sắc.
- Các loại sổ sách theo quy định. Ti vi, máy vi tính. Tranh ảnh minh họa
- Các loại tranh, sách truyện về chủ đề “ Bé và các bạn”
- Sưu tầm các bài thơ, bài hát, câu truyện , trò chơi có liên quan về chủ đề “ bé và các bạn”
- Tranh minh họa truyện : tranh minh họa thơ

### c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Bút sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, giấy báo, keo dán, đất nặn, bảng con, đĩa nhựa, các nguyên vật liệu tái chế, nguyên vật liệu thiên nhiên... để trẻ vẽ, nặn, xé dán...
- Bộ đồ dùng đồ chơi nấu ăn, bác sĩ, bán hàng....
- Bộ đồ chơi, vở tạo hình
- Các loại tranh, ảnh, sách, truyện về chủ đề “Bé và các bạn”...
- Bộ dụng cụ chăm sóc cây, đồ dùng cá nhân của trẻ có kí hiệu...
- Dụng cụ âm nhạc, hoa tay, mũ múa.....
- Các loại đồ chơi cho trẻ chơi tự do: Đồ chơi lồng hộp, xếp hình, hột hạt, đồ chơi với nôm gỗ, hoa xâu, xếp chồng tháp, vẽ phấn.....

### III. Kế hoạch giáo dục

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 08/09- 12/09)	Tuần 2 (Từ 15/09- 19/09)	Tuần 3 ( Từ 22/09- 26/09)	Lưu ý
<b>Chủ đề</b>	Ngày hội đến trường của bé	Lớp học của bé	Các bạn của bé	
<b>Đón trẻ Trò chuyện</b>	<p>- Cô đón trẻ: quan tâm đến sức khỏe của trẻ; quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp tình huống, thể hiện hành vi thói quen văn minh lịch sự khi giao tiếp với người khác.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về ngày hội đến trường của bé.</p> <p>- Cho trẻ xem các hình ảnh về ngày khai giảng, một số hoạt động trong ngày khai giảng.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ lớp học, các cô giáo trong trường, các bạn trong lớp, đồ dùng đồ chơi trong lớp học của bé.</p>			
<b>TD sáng</b>	<p>* <b>Bài thể dục:</b> Tập động tác kết hợp với lời ca bài “Trường chúng cháu là trường mầm non”</p> <p>- Động tác 1: Vươn thở: Lời: “ Ai hỏi cháu.....nào đây” + Bước 1 chân trái lên trước hai tay đưa lên cao sang trái, mắt nhìn theo tay nghiêng người sang và ngược lại tập 2 lần</p> <p>- Động tác 2: Tay Lời: Bé nào ngoan lại múa hát thật hay Hai tay dang ngang lòng bàn tay ngửa. Tập 2 lần</p> <p>- Động tác 3: Chân Lời “ Cô là mẹ.....mầm non” + Hai tay đưa thẳng về phía trước kết hợp nhún chân. Tập 2 lần</p> <p>- Động tác 4: Bụng lườn Lời “ Ai hỏi cháu.....Trường hơn” + Hai tay chống hông quay người sang hai bên đồng thời chân bước theo. Tập 4 lần</p> <p>- Động tác 5: Bật</p>			

Lời“ Trường của cháu đây.....mầm non” + Bật tách chân, chum chân sang ngang. Tập 2 lần				
<b>Hoạt động học</b>	Thứ 2	<b>PTVĐ</b> - BTPTC: Trường chúng cháu là trường mầm non - VĐCB: Đi theo hướng thẳng - TCVĐ: dung dăng dung dẻ	<b>PTVĐ</b> - BTPTC: Trường chúng cháu là trường mầm non - VĐCB: Đi theo hướng thẳng - TCVĐ: Trời nắng trời mưa	<b>PTVĐ</b> - BTPTC: Trường chúng cháu là trường mầm non - VĐCB: Đi trong đường hẹp - TCVĐ:Trời nắng trời mưa
	3	<b>NHẬN BIẾT</b> Nhận biết một số đồ dùng trong nhóm lớp: Trống – xúc xắc	<b>NHẬN BIẾT TẬP NÓI</b> Nhận biết một số đồ dùng trong nhóm lớp: Sắc xô- phách gõ	<b>NHẬN BIẾT</b> Nhận biết tập nói một số đồ dùng trong nhóm lớp: Sắc xô- phách gõ
	4	<b>GDÂN</b> - NDTT: Nghe hát: Trái đất - NDKH: TCÂN : Hãy lắng nghe”	<b>GDÂN</b> - NDTT: Dạy hát “ trường chúng cháu là trường mầm non” - NDKH: TCÂN “ Tai ai tinh	<b>GDÂN</b> - NDTT: Dạy hát “ trường chúng cháu là trường mầm non” - NDKH: TCÂN “ Tai ai tinh
	5	<b>LQVH</b> Thơ: Bạn mới	<b>LQVH</b> Thơ “Bé đến trường”	<b>LQVH</b> Truyện: Chiếc đu màu đỏ
	6	<b>HĐVĐV</b> Làm quen với bút sáp màu đỏ	<b>HĐVĐV</b> Làm quen với đất nặn	<b>HĐVĐV</b> Làm quen với đất nặn
	<b>Hoạt động ngoài trời</b>	Thứ 2	- Quan sát: Quan sát cầu trượt bằng đồ chơi - Chơi tự do: lá cây, vẽ phấn	- Quan sát: Cây hoa loa kèn - Chơi tự do: Xâu hoa, chơi với nước, vẽ phấn
3		- Quan sát: Chậu cây sống đời. - TCVĐ: Chi chi chành chành. - Chơi tự do: Chơi với lá cây, xâu hạt, chơi với lồng hộp.	- TCVĐ: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do: Chơi với bóng, xâu hoa, phấn	- Quan sát: Chậu cây sống đời. - TCVĐ: Chi chi chành chành. - Chơi tự do: Chơi với lá cây, xâu hạt, chơi với lồng hộp

	4	- TCVD: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do: Chơi với lá cây, xâu hoa, đồ chơi lồng hộp	- Quan sát: Chậu hoa loa địa lan - TCVD: Con bọ dùa	- TCVD: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do: Chơi với lá cây, xâu hoa, đồ chơi lồng hộp	
	5	- Quan sát: Chậu hoa nhài - Chơi tự do: Chơi với nước, xếp hình, xâu hoa	- Quan sát: Chậu hoa sứ - TCVD: mèo và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với lá cây, phấn, xâu hoa	- Quan sát: Chậu hoa trường sinh - TCVD: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi lồng hộp, phấn vẽ, lá cây .	
	6	- TCVD: Mèo và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với bóng, phấn vẽ, xâu hoa	- Quan sát: Xích đu bằng đồ chơi. - TCVD: Dung dăng dung dẻ	- TCVD: Dung dăng dung dẻ .- Chơi tự do: Chơi với bóng, phấn vẽ, xâu hoa	
<b>Hoạt động góc</b>	<p><b>1. Góc vận động</b> (T1): Kéo đẩy xe, xây dựng trường mầm non ( T2): Kéo đẩy xe, xây dựng trường mầm non (T3): Kéo đẩy xe, xây dựng trường mầm non</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b> - Trẻ biết sử dụng chõ vật liệu từ kho bỏ lên ô tô kéo đến nơi xây dựng và biết xây tường bao, bồn cây, bồn hoa và các đồ chơi ngoài trời để tạo thành trường mầm non - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi. - Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định.</p> <p><b>b. Chuẩn bị:</b> + Vật liệu xây dựng: gạch ô tô tải, nút hình, trụ công, mái công + Đồ chơi ngoài trời ( bằng đồ chơi) + Chậu cây, chậu hoa</p> <p><b>c. Cách chơi:</b> - Cô trò chuyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Với những đồ chơi đó thì chúng ta chơi được trò chơi gì? Cô tổng quát lại - Cô hướng cho trẻ nhận vai chơi: 2 chú lái xe chở vật liệu xây dựng, các bạn khác là chú công nhân xây dựng công trình.</p> <p><b>2. Góc thao tác vai</b> (Tuần 1+T2+T3+ T4): Bán hàng</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b> - Trẻ biết nhận vai chơi với nhau và biết cách chơi bán hàng, biết cách giao tiếp giữa người bán và người mua.</p>				

	<p><b>b. Chuẩn bị:</b> - Cửa hàng gồm các loại đồ dùng đồ chơi cây cối hoa....</p> <p><b>c. Cách chơi</b> - Cô trò truyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Với những đồ chơi đó thì chúng ta chơi được trò chơi gì? Cô tổng quát lại và hướng cho trẻ nhận vai chơi</p> <p><b>3. Góc HĐVĐV:</b> (T1):Xâu hoa, xâu hạt, chơi với lồng hộp, lắp ghép .... (T2): Xếp hình, chơi với lồng hộp, xếp chồng tháp .... (T3):Xâu hoa, chơi với đồ chơi nùm gỗ, xem tranh...</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b> - Trẻ biết cầm dây xâu hoa, xâu hạt, biết xếp chồng tháp theo lần lượt và biết chơi với lồng hộp và xem tranh các loại đồ dùng đồ chơi bé thích....</p> <p><b>b. Chuẩn bị</b> - Bộ xâu hạt gồm: Rổ nhựa, dây xâu, hạt xâu, đồ chơi lồng hộp, đồ chơi xếp chồng tháp, đồ chơi với nùm gỗ, đồ chơi lắp ghép... - Tranh vẽ các loại đồ dùng đồ chơi, đồ chơi các loại.</p> <p><b>c. Cách chơi:</b> - Cô trò truyện với trẻ về góc chơi cô hỏi trẻ góc chơi có những đồ chơi gì? và cách chơi như thế nào? Cô tổng quát lại và giáo dục trẻ sau đó hướng cho trẻ về các góc chơi</p>				
<p><b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b></p>	<p>- Giáo dục giới tính cho trẻ, kỹ năng phòng tránh nguy cơ xâm hại</p> <p>- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.</p> <p>- Dạy trẻ biết thay quần áo khi thấy có mồ hôi, bẩn</p> <p>- Rèn cho trẻ khi ăn không làm rơi vãi cơm ra ngoài, không nói chuyện trong giờ ăn.</p> <p>- Rèn cho trẻ ngủ đúng giờ giấc, ngủ đúng tư thế .</p> <p>- Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi ngủ dậy và trước khi ăn phụ</p>				
<p><b>Hoạt động chiều</b></p>	<p>Thứ 2</p>	<p><b>Vệ sinh:</b> Dạy trẻ một số thao tác vệ sinh rửa mặt</p>	<p><b>Vệ sinh</b> Dạy trẻ một số thao tác rửa tay dưới vòi nước</p>	<p><b>Vệ sinh</b> Dạy trẻ một số thao tác vệ sinh rửa tay dưới vòi nước trước khi ăn và khi tay bị bẩn</p>	<p><i>Rèn kỹ năng rửa tay dưới vòi nước</i></p>
	<p>3</p>	<p><b>Trò chơi</b> Bịt mắt bắt dê</p>	<p><b>Trò chơi</b> “Mèo đuổi chuột ”</p>	<p><b>Trò chơi</b> “ Mèo và chim sẻ”</p>	<p>Rèn kỹ năng phản ứng nhanh theo trò</p>

					chơi
4	<b>Ôn tập</b> TCAN: hãy lắng nghe	<b>Ôn tập</b> Ôn dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non”	<b>Ôn tập</b> VĐTN: thật đáng chê		Rèn kỹ năng nghe âm nhạc
5	<b>Trò chơi mới</b> Rồng rắn lên mây	<b>Trò chơi mới</b> “ Hạt mưa to, hạt mưa nhỏ”	<b>Trò chơi mới</b> hai chú lính chì		Rèn kỹ năng phản ứng nhanh theo trò chơi
6	<b>Lao động tự phục vụ</b> Dạy trẻ một số thao tác vệ sinh rửa mặt	<b>Lao động tự phục vụ</b> - Hướng dẫn trẻ tự mặc quần áo	<b>Lao động tự phục vụ</b> Dạy trẻ một số thao tác tự phục vụ “đi dép đúng cách”.		Rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ